

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-8-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Trung K, sinh năm 1992 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Tường V, sinh năm 1991 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Trung K trình bày: Ông và bà Võ Thị Tường V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, đến năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống ông và bà V thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài do không hòa hợp được trong lối sống, thường hay cự cãi do bà V thường hay ghen tuông, xúc phạm làm

mất uy tín của ông. Sự việc đã được gia đình thân tộc và chính quyền địa phương hòa giải hàn gắn nhưng không thành, ông không còn thương yêu bà V, ông và bà V đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Tường V. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà V có hai người con chung tên Võ Thảo M, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Võ Thảo A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2013, con chung do bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2020 và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Tường V trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Võ Trung K về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn về mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bà nghi ngờ ông K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên bà mới ghen tuông, có dùng lời lẽ xúc phạm ông K, hiện nay ông K đã ra ngoài ở và có qua lại với người phụ nữ khác từ khoảng tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Nhưng do bà còn tình cảm với ông K nên bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông K. Về con chung, có hai người đúng như ông K đã trình bày. Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2020 bà yêu cầu trực tiếp nuôi hai người con chung. Tại phiên tòa bà cho rằng không có công việc ổn định nên bà đồng ý giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K, cho ông Võ Trung K ly hôn với bà Võ Thị Tường V, giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Trung K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Võ Thị Tường V, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Ông Võ Trung K với bà Võ Thị Tường V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của ông Võ Trung K với bà Võ Thị Tường V là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông K giữ yêu cầu ly hôn với bà V vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bà V nhiều lần xúc phạm ông và ông không còn yêu thương bà V. Bà V cho rằng còn thương ông K nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, trong quá trình

chung sống ông K đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là không chung thủy, có quan hệ bất chính với người khác và ông K cho rằng không còn thương yêu bà V và cương quyết yêu cầu ly hôn với bà V, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2020 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Võ Trung K và bà Võ Thị Tường V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Võ Trung K về việc yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Tường V.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Võ Trung K với bà Võ Thị Tường V có hai người con chung tên Võ Thảo M, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Võ Thảo A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2013, con chung đang do bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, tại phiên tòa bà V đồng ý giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa người con chung tên Võ Thảo A có nguyện vọng được chung sống cùng cha và mẹ. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Võ Trung K với bà Võ Thị Tường V là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông K và bà V, giao người con chung tên Võ Thảo M, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Võ Thảo A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2013 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung ông Võ Trung K và bà Võ Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông K phải chịu 300.000 đồng, ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Võ Trung K và bà Võ Thị Tường V.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Võ Thảo A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2013 và Võ Thảo M, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2016 cho ông Võ Trung K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Võ Thị Tường V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Ông Võ Trung K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông K đã nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019993 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu án phí; ông K đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều